

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN TRONG DI SẢN HỒ CHÍ MINH VỀ QUAN HỆ QUỐC TẾ VÀ QUAN HỆ VIỆT- PHÁP

PGS, TS PHẠM HỒNG CHƯƠNG

*Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

Là một chiến sĩ cộng sản quốc tế lỗi lạc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, song Chủ tịch Hồ Chí Minh mang trong mình tình yêu sâu sắc đối với nước Pháp. Người không chỉ là người thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930, mà còn là một trong những thành viên sáng lập Đảng Cộng sản Pháp tại Đại hội Tours năm 1920. Bài viết này nhằm làm sáng tỏ thêm những quan điểm cơ bản của Chủ tịch Hồ Chí Minh về quan hệ quốc tế và quan hệ Việt-Pháp.

Hơn một thế kỷ trước đây, năm 1911, khi đi ra nước ngoài khát vọng tìm đường cứu nước, cứu dân, khác với các nhà cách mạng đương thời, Nguyễn Tất Thành đã lấy nước Pháp làm điểm đến đầu tiên. 35 năm sau sự kiện trên, năm 1946, sau khi nhân dân Việt Nam “đánh đổ các xiềng xích thực dân gần một trăm năm” “để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập”, trên cương vị là người đứng đầu Chính phủ của nước Việt Nam mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng tới thăm nước Pháp đầu tiên. Đó không phải là sự ngẫu nhiên, mà là những sự kiện lịch sử tất yếu trong mối quan hệ Việt-Pháp do một vĩ nhân thực hiện-người mà đến năm 1987, UNESCO vinh danh là Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa lớn Hồ Chí Minh—chúng ta ngày càng nhận thức và thấu hiểu đầy đủ hơn di sản tư tưởng của Người về quan hệ quốc tế nói chung và mối quan hệ Việt-Pháp nói riêng.

Từ “lời bất hủ” trong bản Tuyên ngôn độc lập năm 1776 của nước Mỹ là “Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những

quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”; và từ “những lẽ phải không ai chối cãi được” được ghi trong bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của cách mạng Pháp năm 1791 là “Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi”, trong *Tuyên ngôn Độc lập* khai sinh nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát triển và nêu lên một nguyên lý căn bản: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”<sup>1</sup>.

Đó cũng là lời bất hủ, là lẽ phải không ai có thể chối cãi được và là giá trị chung của các dân tộc đồng thời cũng là nguyên tắc hàng đầu mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra để thiết lập các quan hệ quốc tế.

Vậy, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, giá trị chung có ý nghĩa nguyên tắc đó nhằm mục tiêu gì trong quan hệ quốc tế? Người cho rằng, lợi ích, khát

vọng và ý chí lớn nhất của các dân tộc, của nhân loại là xây dựng một thế giới hòa bình. Nhưng đó phải là “một nền hoà bình chân chính”-mà theo Người, “một nền hoà bình chân chính” đúng nghĩa của nó phải được xây dựng “trên công bình và lý tưởng dân chủ-phải thay cho chiến tranh, rằng tự do, bình đẳng, bác ái phải thực hiện trên khắp các nước không phân biệt chủng tộc và màu da”<sup>2</sup>.

Như vậy, trên cơ sở khẳng định giá trị chung không thể bác bỏ về quyền cơ bản tự nhiên của các dân tộc là quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do, đồng thời chỉ rõ mục tiêu chung của nhân loại là hòa bình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu lên cơ sở, nguyên tắc cho một trật tự quốc tế mới được xây dựng trên cơ sở xác lập một thiết chế công bằng, bình đẳng, dân chủ trên thế giới, dựa trên nền tảng văn hóa hòa bình, trong đó tự do, bình đẳng, bác ái được thực hiện ở tất cả các nước, nhằm dựng xây nền “hòa bình chân chính” và vững bền trên hành tinh của chúng ta. Quan niệm trên xác nhận và chỉ rõ công thức hòa bình Hồ Chí Minh: Quyền dân tộc cơ bản + Thiết chế quốc tế công bằng, bình đẳng, dân chủ + văn hóa hòa bình = Hòa bình thế giới.

Xuất phát từ các quan niệm trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: các cuộc đấu tranh để khẳng định quyền dân tộc cơ bản và thực hiện công bằng-bình đẳng-dân chủ thực sự giữa các dân tộc, trên thực tế, là cuộc đấu tranh cho một trật tự thế giới mới hướng tới lối ứng xử hoà bình giữa tất cả các quốc gia, là cuộc tranh đấu cho hòa bình của nhân loại. Vì, theo Người, “hòa bình thật sự không thể tách khỏi độc lập thật sự”, bởi lẽ đó là “điều cần thiết phải có để một dân tộc mong muốn kết bạn với dân tộc khác”<sup>4</sup>. Do đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ rằng: đấu tranh và ủng hộ phong trào đấu tranh giành và bảo vệ quyền dân tộc cơ bản, đấu tranh và ủng hộ cuộc đấu tranh vì sự công bằng, bình đẳng, dân chủ trong quan hệ quốc tế

chính là tạo ra nền tảng để xây dựng một trật tự quốc tế mới vì hoà bình trên thế giới. Bởi vì, các cuộc đấu tranh này, với kết quả của nó, sẽ là những yếu tố căn bản và mạnh mẽ làm suy yếu từ gốc sự bất bình đẳng dân tộc, của chiến tranh, góp phần tạo dựng nền tảng vững chắc cho hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển giữa các dân tộc, giữ gìn an ninh quốc tế một cách bền vững. Đó chính là những yếu tố đảm bảo thực tế cho sự phát triển bền vững của loài người trong tương lai.

Luận điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về sự “công bình và lý tưởng dân chủ phải thay thế cho chiến tranh” trên đây cho thấy: mọi dân tộc phải được bình đẳng trong việc tham gia giải quyết các vấn đề quốc tế và những vấn đề quốc tế phải được tất cả các dân tộc quyết định, không phụ thuộc vào ý chí của một nhóm cầm quyền trong một số ít các nước lớn. Đồng thời, công bằng-bình đẳng-dân chủ phải là bảo đảm cho mỗi dân tộc tự quyết định lấy vận mệnh của mình dựa trên những giá trị văn hoá dân tộc và tôn trọng sự lựa chọn con đường phát triển của mỗi quốc gia, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau. Mọi mưu toan nhân danh cái gọi là “giá trị” của một nước hoặc của một nhóm nước áp đặt cho các quốc gia khác là sự vi phạm thô bạo đối với quyền dân tộc cơ bản và sự công bằng-bình đẳng-dân chủ trong quan hệ giữa các dân tộc và trong quan hệ quốc tế. Sự áp đặt đó, dù bằng phương thức nào, cầm vận hay chiến tranh dưới mọi hình thức,... hoàn toàn không làm giảm đi mâu thuẫn mà chỉ kích động và làm sâu sắc thêm sự thù hận, là miếng đất nuôi dưỡng mầm mống chiến tranh nối tiếp chiến tranh.

Năm 1911, Nguyễn Tất Thành đặt chân tới nước Pháp và năm 1919 với tên gọi Nguyễn Ái Quốc, Người đã đưa tới Hòa hội Vécxây Bản yêu sách 8 điểm của nhân dân An Nam nêu lên phương án hết sức khiêm tốn nhằm giải quyết hòa bình

quan hệ Việt-Pháp. Tiếp đó, năm 1946, trên cương vị là nguyên thủ quốc gia của nước Việt Nam mới, trong chuyến đi nước ngoài đầu tiên thăm chính thức nước Cộng hòa Pháp với mục đích nhằm giải quyết hòa bình mối quan hệ Việt-Pháp, ngày 2-7, tại Thủ đô Pari của nước Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Trong bản định mối quan hệ giữa nước Pháp mới và nước Việt Nam, chắc chắn rằng một hội nghị Pháp-Việt sẽ gặp những vấn đề khó khăn. Song sự thành thực và lòng tin cậy của cả hai bên sẽ vượt qua mọi điều trở ngại... Chúng ta đều có một lý tưởng triết học phương Đông và phương Tây, đều theo một giáo dục chung: “Điều mà mình không muốn thì đừng làm cho người khác””.

Như vậy, hai lần hiện diện ở nước Pháp, cho dù ở hai vị thế khác nhau, nhưng trong tư tưởng và hoạt động thực tiễn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đều dựa trên những giá trị chung, những điểm tương đồng về văn hóa của hai dân tộc để nhằm giải quyết hòa bình mối quan hệ Việt-Pháp. Ngay cả sau khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam bước vào giai đoạn quyết liệt, tháng 6-1947, Người vẫn khẳng định:

“Nhân dân Việt Nam và nhân dân Pháp đều chung một lý tưởng: Tự do-Bình đẳng-Bác ái.

Nhân dân Việt Nam và nhân dân Pháp có một mục đích chung: cộng tác thân thiện và bình đẳng giữa hai dân tộc.

Vận mệnh của nhân dân Việt Nam và vận mệnh của nhân dân Pháp rất quan hệ với nhau”<sup>6</sup>.

Đó là một mẫu mực về tư tưởng và hoạt động thực tiễn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc định hướng chiến lược giải quyết các mối quan hệ quốc tế, trong đó có quan hệ Việt-Pháp. Chính vì vậy, dựa trên những giá trị văn hóa chung và bằng phương thức hòa bình, Người mong muốn “Với những cuộc đàm phán sau này, chẳng bao lâu nữa một kỷ nguyên hợp tác tự do và thành thật sẽ mở ra cho hai dân tộc” và còn “hết lòng hy vọng rằng

toàn thể nước Pháp mới và nước Việt Nam mới sẽ nêu ra trước hoàn cầu một cái gương sáng: cái gương hai nước biết cùng nhau giải quyết được hết các vấn đề khó khăn gai góc,... bằng cách liên hiệp với nhau và hiểu biết lẫn nhau”<sup>7</sup>.

Trong lễ mít tinh kỷ niệm ngày Quốc khánh đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Hội liên hiệp Việt kiều và Hội hữu nghị Pháp-Việt tổ chức ở chính tại Pari, ngày 2-9-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã long trọng tuyên bố rằng: “Hoàn toàn độc lập quyết không có nghĩa là đoạn tuyệt. Nước Việt Nam đã long trọng cam kết tôn trọng những lợi ích văn hóa và kinh tế của Pháp trên đất nước Việt Nam; hơn thế nữa, Việt Nam còn sẵn sàng phát triển nó bằng sự hợp tác anh em và trung thực. Việt Nam độc lập, chẳng những không làm hại đến lợi ích của Pháp, mà còn tăng cường vị trí và củng cố uy tín của Pháp ở châu Á”<sup>8</sup>. Tháng 9-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố chính sách đối ngoại của Việt Nam là: “Làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai”<sup>9</sup>. Năm 1955, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục khẳng định: “Trong chính sách đối ngoại, triết lý hướng dẫn chúng tôi là sự thực hiện 5 nguyên tắc chung sống hòa bình”<sup>10</sup>.

**2** Một trật tự quốc tế mới với lối ứng xử hoà bình giữa các quốc gia-dân tộc trong quan hệ quốc tế mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đề xuất từ các giá trị chung của nhân loại, với những nguyên tắc cơ bản trên, càng có ý nghĩa sâu sắc hơn khi loài người-đã qua thập kỷ đầu tiên của thiên niên kỷ mới-với quá nhiều vấn đề có tính toàn cầu như vấn đề bảo vệ môi trường sống, chống nghèo đói, bệnh tật, chống chiến tranh hạt nhân, chống khủng bố quốc tế,... mà không một quốc gia nào có thể tự thực hiện được, nếu không có hòa bình, không có sự hợp tác quốc tế. Ngày nay, trước sự phát triển mạnh mẽ và nhanh chóng của khoa học kỹ thuật,

khái niệm chiến tranh cũng đã vượt ra ngoài nội dung quân sự thuần túy, với sự vận động nhanh chóng và luôn luôn thay đổi trong các mối tương quan trên thế giới của thiên niên kỷ chúng ta, thì những cơ sở, điều kiện có tính nguyên tắc mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra nhằm xây đắp một trật tự thế giới mới, với lối ứng xử quốc tế văn minh theo văn hóa hòa bình, nhằm thiết lập một hành tinh hoà bình vững bền cho nhân loại, càng có ý nghĩa thực tiễn to lớn, nhất là đối với sự sinh tồn của loài người và sự phát triển bền vững của các dân tộc.

Một trật tự thế giới mới với văn hóa hoà bình được dựng xây trên cơ sở tôn trọng quyền dân tộc cơ bản là vấn đề trên hết và trước hết, để nhờ đó, các dân tộc có thể có cơ hội cùng nhau tập trung trí lực, vật lực để giải quyết thành công các vấn đề chung vì sự tồn tại và phát triển của nhân loại. Chiến tranh, dù dưới dạng thức nào, cũng chỉ thúc đẩy loài người đi sâu vào quá trình tự hủy và nguy cơ đó còn tăng lên gấp bội nếu nhân loại đánh mất đi khả năng không chế các thế lực hiếu chiến, cực đoan, vì lợi ích của chúng, đang và tiếp tục gây ra tai hoạ chiến tranh. Hy vọng cùng tồn tại hoà bình trong một thiết chế công bằng-bình đẳng-dân chủ mãi chỉ là khát vọng của các dân tộc, nếu nhân dân toàn thế giới không đoàn kết, ngăn chặn các thế lực chiến tranh bằng những hành động thực tế mạnh mẽ.

Bởi vậy, cùng với việc tiếp tục khẳng định quyền dân tộc cơ bản, loài người phải đấu tranh xây dựng một thiết chế thế giới công bằng-bình đẳng-dân chủ, xây dựng một nền văn hóa hòa bình, để các dân tộc được tự do lựa chọn sự phát triển của mình trong độc lập, hoà bình hướng tới đích dân chủ-công bằng-văn minh. Chỉ có như vậy loài người mới có thể sử dụng toàn bộ tiềm lực để tự cứu lấy mình khỏi chiến tranh và sự hủy hoại môi trường sống đang diễn ra.

Chưa có thời đoạn nào trong lịch sử mà nhân loại lại bàn tới vấn đề công bằng-bình đẳng-dân chủ nhiều như trong thập kỷ vừa qua thập kỷ mà UNESCO gọi là Thập kỷ văn hoá hoà bình với ý nghĩa như một sự mong muốn và mục tiêu phấn đấu cho lối ứng xử quốc tế hoà bình giữa các quốc gia-dân tộc trên thế giới. Điều đó, một lần nữa cho thấy giá trị thực tiễn của di sản tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ đối với dân tộc Việt Nam, mà còn với hòa bình thế giới, với văn hóa nhân loại và pháp lý quốc tế... mà ngày nay chúng ta mới thấu hiểu hơn.

Khẳng định quyền tự nhiên của các dân tộc và xây dựng một thiết chế thế giới công bằng-bình đẳng-dân chủ với lối ứng xử hòa bình giữa các nước nhằm đắp xây nền văn hoá hoà bình của nhân loại là di sản tư tưởng vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ngày nay, Việt Nam vẫn kiên trì những chính sách đối ngoại tích cực trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh về quan hệ quốc tế và quan hệ với nước Pháp: Kiên quyết bảo vệ lợi ích dân tộc, đồng thời giữ vững hòa bình và sự hợp tác bình đẳng trong quan hệ quốc tế. Độc lập-Tự do-Hạnh phúc là mục tiêu của nhân dân Việt Nam và nhân dân Việt nam cũng hết sức tôn trọng giá trị đó của nhân dân các nước khác theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

1, 2, 4, 5, 7, 8. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 4, tr. 1, 77, 328, 304, 237-238, 328

3. *Sđđ*, T. 15, tr. 3

6, 9. *Sđđ*, T. 5, tr. 181, 256

10. *Sđđ*, T. 10, tr. 228.